

Bản án số: 95/2017/HS-ST

Ngày 16/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Ông **Nguyễn Phúc Thịnh.**

Các Hội thẩm nhân dân :

- Ông **Nguyễn Văn Trình** - Cán bộ Hưu trí thị trấn Tây Đằng - huyện Ba Vì - TP. Hà Nội.

- Ông **Nguyễn Minh Tuấn** - Chủ tịch Hội nông dân xã Châu Sơn - huyện Ba Vì - TP. Hà Nội

Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì : Bà **Nguyễn Thị Hà** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ba Vì - tp Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì: Bà **Đào Thanh Huyền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện Ba Vì. TAND huyện Ba Vì đưa ra xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 101/2017/HSST ngày 30/10/2017 đối với bị cáo :

NGUYỄN VĂN C - Sinh năm: 1985; Nơi cư trú: thôn Đ - xã T - huyện Ba Vì – thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Khắc S, SN : 1955 (đã chết) và bà Hoàng Thị B, SN : 1956; Vợ: Nguyễn Thị D - sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bản án số 32 ngày 27/7/2005 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử phạt bị cáo C 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 48 tháng kể ngày tuyên án. Bản án số 14 ngày 29/3/2006 của Tòa án nhân dân huyện Ba vì xử phạt bị cáo C 26 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 32 bị cáo phải chấp hành 50 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ hai bản án. Quyết định số 383 ngày 08/8/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì - TP. Hà Nội đã quyết định đưa C vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng kể từ ngày đưa vào cơ sở. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/7/2017 cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm

giám tại Trại tạm giam số I - Công an thành phố Hà Nội, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị D - sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn Đ - xã T- huyện Ba Vì - tp Hà Nội

- Anh Trần Quang H - Sinh năm 1973

Địa chỉ: thôn N - xã T - huyện Ba Vì - tp Hà Nội

(Chị D có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố về hành vi phạm tội như sau : Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 26/7/2017, tại khu Mả Dạ, thôn Nam An, xã T, tổ công tác đội cảnh sát điều tra về kinh tế ma túy Công an huyện Ba Vì phối hợp với Công an xã T bắt quả tang Nguyễn Văn C và Trần Quang H, Sn 1973 trú tại : thôn B, xã T, đang có hành vi ma bán trái phép chất ma túy. Lực lượng Công an đã thu giữ : 02 gói chất bột màu trắng ghi là ma túy trên tay trái của C. Số tiền 200.000đ thu trên tay trái của C. Số tiền 200.000đ thu giữ trong túi quần bên trái của H. 01 ĐTDĐ màu đen - tím than, viên trắng có chữ FPT thu của C. 01 ĐTDĐ NOKIA 6300 màu vàng và sim thu của H. 01 xe máy YAMAHA CUXI màu trắng - nâu BKS 36B1-370.80 thu của C.

Tại CQĐT, các đối tượng khai nhận: Khoảng 6 giờ ngày 26/7/2017 Nguyễn Văn C đi xuống khu vực đèn đỏ ngã ba Ngô Quyền - Sơn Tây tìm mua ma túy thì gặp và mua được 02 gói ma túy Heroin của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 300.000 đ mục đích để sử dụng một gói còn một gói bán kiếm lời. Đến khoảng hơn 8 giờ cùng ngày, C đang đi uống thuốc methadol tại Trung tâm y tế huyện Ba Vì thì nhận được điện thoại của Trần Quang H gọi hỏi mua 03 gói ma túy Heroin. C trả lời : chỉ còn 1 cái thôi (ý C là chỉ có một gói ma túy Heroin). C nói với H gói ma túy có giá 200.000đ sau đó tắt điện thoại. Sau đó, C đi xe máy nhãn hiệu YAMAHA CUXI màu trắng - nâu BKS 36B1-370.80 theo quốc lộ 32 về T. Khi đi đến đoạn đường gần Siêu thị đồ gỗ Tùng Lâm trên QL32 thì C lấy điện thoại gọi cho H hỏi đang ở đâu, H hẹn gặp C ở khu vực Mả Dạ thuộc thôn Nam An - xã T. Tại điểm đã hẹn, khi vừa gặp nhau, H đưa cho C số tiền 200.000 đồng (C và H đều hiểu gói ma túy có giá 200.000 đ). C cầm trên tay trái và lấy trong túi quần bên trái 02 gói ma túy được gói bằng giấy vờ học sinh nhưng chưa kịp đưa cho H thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 4694/KLGD - PC54 ngày 14/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận :Chất bột màu trắng

nên tron 01 gói là loại ma túy Hêrôin, trọng lượng 0,091 gam. Chất bột màu trắng nên tron 01 gói là loại ma túy Hêrôin, trọng lượng 0,091 gam.

Về vật chứng : 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Văn C do phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định. Số tiền 200.000đ thu trên tay trái của C. Số tiền 200.000đ thu giữ trong túi quần bên trái của H 01 ĐTDĐ màu đen - tím than, viền trắng có chữ FPT và hai sim thu của C. 01 ĐTDĐ NOKIA 6300 màu vàng và sim thu của H. 01 xe máy YAMAHA CUXI màu trắng - nâu BKS 36B1-370.80 thu của C.

Tại bản cáo trạng số 95/2017/CT- VKS ngày 30 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Ba Vì để xét xử bị can Nguyễn Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”. Về hình phạt đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng vụ án : - Tịch thu tiêu hủy : 01 phong bì niêm phong tang vật. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000đ là số tiền bị cáo C thu lời bất chính từ việc bán ma túy cho H. Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ màu đen - tím than, viền trắng có chữ FPT và hai sim thu của C và 01 ĐTDĐ NOKIA 6300 màu vàng và sim thu của H. Trả lại cho H số tiền 200.000đ thu giữ trong túi quần H, H chưa mua được ma túy, số tiền này không liên quan đến vụ án. Trả lại cho chị Nguyễn Thị D 01 xe máy YAMAHA CUXI màu trắng - nâu BKS 36B1-370.80.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa ;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm pháp quả tang, biên bản khám xét, biên bản đối chất, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định vào khoảng 6 giờ ngày 26/7/2017 bị cáo Nguyễn Văn C đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Quang H thì bị bắt quả tang, tang vật thu

giữ là 02 gói chất bột màu trắng, Tại bản kết luận giám định số 4694/KLGD - PC54 ngày 14/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận : Chất bột màu trắng nên trong 01 gói là loại ma túy Hêrôn, trọng lượng 0,091 gam. Chất bột màu trắng nên trong 01 gói là loại ma túy Hêrôn, trọng lượng 0,091 gam. Tổng trọng lượng 0,182gam. Do vậy HDXX đã có đầy đủ căn cứ chứng minh hành vi bị cáo Nguyễn Văn C bán trái phép chất ma túy cho Trần Quang Mạnh ngày 26/7/2017 đã phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo buộc phải biết, ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe bản thân, tệ nạn gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân lây truyền các bệnh HIV, reo rắc cái chết trắng cho cộng đồng, xã hội, chỉ vì hám lợi nhuận mà bị cáo đã bán trái phép chất ma túy để thu lời bất chính, hành vi của bị cáo thực hiện, xã hội đòi hỏi phải xử lý minh mới có tác dụng răn đe bị cáo và những người khác.

Xét về tình tiết tăng nặng: bị cáo Nguyễn Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ : Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét về nhân thân : Bị cáo Nguyễn Văn C có nhân thân xấu. Tại bản án số hình sự sơ thẩm 32/2005/HSST ngày 27/7/2005 Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử phạt Nguyễn Văn C 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 48 tháng kể ngày tuyên án. Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2006/HSST ngày 29/3/2006 Tòa án nhân dân huyện Ba vì xử phạt Nguyễn Văn C 26 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 32/2005/HSST bị cáo phải chấp hành 50 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ hai bản án. Tại Quyết định số 383/2012/UBND ngày 08/8/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì - TP. Hà Nội đã quyết định đưa C vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng kể từ ngày đưa vào cơ sở. Nhưng bị cáo C không lấy đây làm bài học cảnh tỉnh cho mình, lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém, coi thường pháp luật, do vậy cần phải áp dụng điều 33 BLHS để quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc, các ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

Tại khoản 5 Điều 194 BLHS còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn C không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, do vậy miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Đối với Trần Văn H, qua quá trình điều tra xác minh H là đối tượng nghiện ma túy. H đi mua ma túy với mục đích để về sử dụng nhưng chưa mua được ma túy thì bị bắt quả tang. Do chưa có đủ căn cứ xử lý hình sự CQĐT Công an huyện Ba Vì không khởi tố là có căn cứ và đã lập hồ sơ người nghiện, thông báo cho chính quyền địa phương theo dõi, quản lý.

Đối với người đàn ông C khai bán ma túy cho C ở ngã ba đèn đỏ Ngô Quyền, Sơn Tây, song C không biết rõ tên tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đàn ông này là ai không có cơ sở làm rõ, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng vụ án: xét thấy cần áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS để xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo như sau :

- Tịch thu tiêu hủy : 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Văn C do phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000đ là số tiền bị cáo C thu lời bất chính từ việc bán ma túy cho H.

- Đối với số tiền 200.000 đồng Trần Văn H bị cơ quan điều tra thu giữ trong túi quần, HĐXX thấy rằng trong các bản khai của H có trong hồ sơ thể hiện H thừa nhận mục đích H dùng số tiền này để mua ma túy của C nhưng do C không đủ ma túy bán cho H nên H chưa mua được, tuy chưa mua được ma túy nhưng mục đích, ý thức của H là dùng số tiền này để mua ma túy của C, việc không mua được ma túy ý muốn của H, như vậy số tiền này liên quan đến việc vi phạm pháp luật, do vậy phải tịch thu sung công quỹ nhà nước, là đúng luật định.

- Đối với 01 ĐTDĐ màu đen - tím than, viền trắng có chữ FPT và hai sim thu của C, HĐXX xác định đây là chiếc điện thoại bị cáo C sử dụng liên hệ bán trái phép chất ma túy, là công cụ, phương tiện phạm tội, do vậy cần phải tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 ĐTDĐ NOKIA 6300 màu vàng và sim thu của H. HĐXX xác định đây là chiếc điện thoại H sử dụng liên hệ mua trái phép chất ma túy của C, do vậy cần áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại thu giữ của H là đúng quy định Pháp luật .

- Đối với 01 xe máy YAMAHA CUXI màu trắng - nâu BKS 36B1-370.80 thu giữ của C. HĐXX xác định mặc dù chiếc xe máy này bị cáo C sử dụng vào

việc phạm tội, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nhưng chiếc xe máy này là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị D là vợ bị cáo C, việc bị cáo dùng chiếc xe máy này thực hiện hành vi phạm tội, chị D đều không biết, chị D có đơn xin lại tài sản là chiếc xe máy này để có phương tiện đi lại khám chữa bệnh, xét yêu cầu và hoàn cảnh gia đình chị D, HĐXX xem xét trả lại chiếc xe máy này cho chị Nguyễn Thị D là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử : Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

2/ Áp dụng: khoản 1, Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; khoản 1,3 Điều 228 BLTTHS.

Xử phạt : Bị cáo **Nguyễn Văn C : 30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/7/2017

3/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 400.000đ, hiện đang được lưu giữ tại kho bạc nhà nước huyện Ba Vì (*theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 10/11/2017*).

- Tịch thu tiêu hủy : 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Văn C do phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu phát mại, sung công quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ màu đen - tím than, viền trắng có chữ FPT và hai sim điện thoại.

- Tịch thu phát mại, sung công quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ NOKIA 6300 màu vàng bên trong có 01 sim, điện thoại đã cũ.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị D 01 xe máy YAMAHA CUXI màu trắng - nâu BKS 36B1-370.80. Số khung RLCC 1D W 10AY 003476. Số máy 10W1 003481, xe đã cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong (*Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/11/2017 giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì*)

4/ Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo : Áp dụng điều Điều 231 BLTTHS.

Bị cáo Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Văn H có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà

Nơi nhân:

- TAND Tp. Hà Nội
- VKSND Ba Vì
- Công an Ba Vì.
- T.H.A Ba Vì.
- Những ng- ời tham
gia tố tụng.

Nguyễn Phúc Thịnh